

Bản án số: 83/2018/HS-ST

Ngày: 22- 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Hoàn

2. Bà Ngô Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/10/1972; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Triệu Tiến P, đã chết, con bà: Triệu Thị L, sinh năm 1938; có vợ là: Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; có 02 con chung, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/12/2014 bị Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lương Văn H, sinh năm 1984 - Vắng mặt.

Trú tại: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T

2. Anh Bàn Như N, sinh năm 1980 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh T

+ **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T

+ **Người chứng kiến:** Anh La Văn V, sinh năm 1975 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm B, xã H, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 17/6/2018, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh T thì phát hiện hai người đàn ông đang đỗ xe mô tô bên đường (sau xác định là Triệu Văn T, sinh năm 1972, trú tại: xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh T và Lương Văn H, sinh năm 1984, trú tại: xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra đối với T và H, qua kiểm tra đã phát hiện thu giữ tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng bên trong đều có chứa chất bột màu trắng (T khai nhận đó là Heroine của T). Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) chứng minh thư nhân dân đều mang tên Lương Văn H, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu nâu, đã cũ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc; 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 20B1-907.56. Tiến hành kiểm tra đối với H đã phát hiện thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen (đã cũ) tại túi quần phía trước bên trái H đang mặc và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 20M7-6412. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, H và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 0 giờ 45 phút, ngày 18/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Triệu Văn T, kết quả khám xét: thu giữ 01 (một) gói bằng giấy có màu nộm chuối bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà tại trong túi sách để ở ngăn tủ thứ hai bên phải kê trong phòng sát đầu hồi nhà chính phía bên phải từ ngoài cửa nhìn vào; thu giữ 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng tại phía sau bức tranh cá chép treo ở bức tường bên trái phòng khách từ ngoài cửa nhìn vào.

Tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T khi bắt quả tang là 0,126 gam (lấy toàn bộ để làm mẫu gửi đi giám định, ký hiệu A1). Số chất bột màu trắng ngà thu giữ của T khi khám xét là 0,337 gam (lấy toàn bộ để làm mẫu gửi đi giám định, ký hiệu A2).

Tại Bản kết luận giám định số 803/KL- PC54 ngày 25/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A1 ghi thu giữ của Triệu Văn T là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,126 gam. Chất bột màu trắng trong mẫu A2 ghi thu giữ của Triệu Văn T là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,337 gam.

Tại cơ quan điều tra Triệu Văn T khai nhận: Nguồn gốc số Heroine bị Công an thu giữ là do T mua của một nam thanh niên không biết tên, địa chỉ tại khu vực

bến xe khách T cũ, thuộc phường Q, thành phố T với số tiền là 500.000 đồng vào khoảng 10 giờ ngày 13/6/2018. Sau khi mua về T đã chia làm 07 (bảy) gói nhỏ để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Cụ thể:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh T, T đã bán cho Nguyễn Văn S, sinh năm 1971, trú tại: xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T 01 (một) gói Heroine với giá 100.000 đồng.

T bán Heroine cho Lương Văn H, sinh năm 1984, trú tại: xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T 02 lần như sau:

+ Lần 1: Khoảng 17 giờ, ngày 13/6/2018, tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh T; T đã bán cho H 01 (một) gói Heroine với giá 100.000 đồng.

+ Lần 2: Khoảng 21 giờ, 15 phút, ngày 17/6/2018, H gọi điện thoại cho T hỏi mua Heroine, T đồng ý và hẹn H đến địa điểm trên để giao dịch. Khi đến nơi, H nói với T bán cho H 100.000 đồng tiền Heroine nhưng vì chưa có tiền nên H đã đưa giấy phép lái xe và chứng minh thư nhân dân của H cho T và nói khi nào có tiền thì H trả và T đưa lại giấy tờ cho H. T đồng ý và cầm giấy tờ trên của H nhưng T chưa kịp đưa Heroine cho H thì bị tổ công tác của Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 05 (năm) bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu: A1, A2, ĐT1, ĐT2, LK; số tiền 2.000.000 đồng; 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Lương Văn H; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 20B1-907.56; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 20M7-6412. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSĐH, ngày 06/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Triệu Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 6 triệu đồng.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2 và LK.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu nâu, đã cũ.

+ Trả lại cho anh Lương Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 20M7-6412; 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Lương Văn H và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen, đã cũ.

+ Trả lại cho anh Bàn Như N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 20B1-907.56.

+ Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Triệu Văn T do bán ma túy mà có.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 17/6/2018, tại khu vực xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh T tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang Triệu Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,126 gam Heroine mục đích để bán cho Lương Văn H, sinh năm 1984, trú tại: xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác phát hiện, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ một số vật chứng có liên quan. Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó đã bán Heroine cho những người như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh T, T đã bán cho Nguyễn Văn S, sinh năm 1971, trú tại: xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Vào khoảng 17 giờ, ngày 13/6/2018, tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh T; T đã bán cho Lương Văn H, sinh năm 1984, trú tại: xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Hồi 0 giờ 45 phút, ngày 18/6/2018, khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Văn T, cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ được 0,337 gam Heroine của T cất giấu trong nhà T.

Về nguồn gốc số Heroine trên, T khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 13/6/2018, T đã mua của một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bến xe khách T cũ, thuộc phường Q, thành phố T 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. Sau đó, T đã chia làm 07 gói nhỏ để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu được, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a);

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,....”

[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tự thú khai ra lần phạm tội trước của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự, nên khi lượng hình sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền từ 5 đến 7 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

[3]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 03 (ba) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn kí hiệu A1, A2, LK là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu nâu, đã cũ (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1), bị cáo đã dùng vào việc trao đổi để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, vỏ màu đen, đã cũ (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT2); 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Lương Văn H và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 20M7-6412 cơ quan điều tra thu giữ. Quá trình điều tra đã xác định được đây là giấy tờ tùy thân và tài sản của anh Lương Văn H không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho anh Lương Văn H là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 20B1-907.56 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Bàn Như N. Tại phiên tòa anh N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết chiếc xe mô tô trên theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: chiếc xe mô tô trên hiện nay vẫn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bàn Như N, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô đó để đi mua bán ma túy anh N hoàn toàn không biết và không có liên quan; do đó, cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh N là chủ sở hữu quản lý, sử dụng là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo

- Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy cho đối tượng Lương Văn H và Nguyễn Văn S thu lời bất chính, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Anh Lương Văn H và anh Bàn Như N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua của một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực bến xe khách T cũ, thuộc phường Q, thành phố T. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng trên nên Cơ quan điều tra,

Viện kiểm sát không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi mua Heroine của Lương Văn H, Nguyễn Văn S, xét thấy hành vi này của H và S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Đồng Hỷ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và S là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Triệu Văn T** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, A2, LK.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu ĐT1 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu nâu, đã cũ có số IME 1: 358815070770093/01; IME 2: 358816070770091/01.

- Trả lại anh Lương Văn H, sinh năm 1984, trú tại: xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu ĐT2 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen, đã cũ có số IME 1: 355155097436946; IME 2: 355155097436953.

+ 01 (một) xe mô tô, BKS 20M7 – 6412, nhãn hiệu HONDA- WAVE, số khung: RLHHC12169Y224555; số máy: HC12E- 1424473, xe đã cũ, không có giấy tờ xe kèm theo.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân, mang tên Lương Văn H (Lương Văn T); 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lương Văn H số 190066192279.

- Trả lại anh Bàn Như N, sinh năm 1980, trú tại: xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh T 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 20B1- 907.56, nhãn hiệu HONDA- WAVE, số khung: RLHHC125XFY321675, số máy: HC12E – 7321102, xe đã cũ, không có giấy tờ xe kèm theo.

- Tạm giữ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 154 ngày 09/11/2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ, Kho bạc nhà nước huyện Đồng Hỷ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Triệu Văn T do bán ma túy, phạm tội mà có.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Triệu Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lương Văn H và anh Bàn Như N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã H, huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Huy Bắc